

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 182/2024/DS-PT  
Ngày: 17 - 9 - 2024  
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự  
về hui.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.  
Các Thẩm phán: Ông Võ Hoàng Khải.  
Bà Võ Thị Phụng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Đại - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang:** Bà Phùng Bích Tuyền - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 197/TLPT-DS ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về hui”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2024/DS-ST ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 198/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 171/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Hằng N.

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K, (theo văn bản ủy quyền ngày 17/10/2023).

Địa chỉ: Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang, (có mặt).

**Bị đơn:**

1. Bà Nguyễn Thị Mộng L.

Địa chỉ: Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang, (vắng mặt).

2. Ông Trương Phú D.

Địa chỉ: Số I, đường T, khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang, (có mặt).

**Người kháng cáo:** Bị đơn ông Trương Phú D.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Hằng N do ông Nguyễn Văn K đại diện trình bày:* Vào khoảng đầu năm 2023, bà Nguyễn Hằng N có tham gia hội do vợ chồng bà Nguyễn Thị Mộng L, ông Trương Phú D làm chủ. Trong thời gian tham gia hội, bà N đã nhiều lần đóng hội sống cho bà L, ông D bằng hình thức chuyển khoản. Khi gần mãn hội thì vợ chồng bà L, ông D tuyên bố bế hội. Tổng số tiền bà Nguyễn Hằng N đã đóng cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Mộng L, ông Trương Phú D là 250.200.000 đồng và được vợ chồng bà L, ông D làm giấy xác nhận nợ hội lập ngày 24/8/2023. Sau khi làm giấy xác nhận nợ thì vợ chồng bà L, ông D có trả được số tiền 6.400.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 243.800.000 đồng. Bà Nguyễn Hằng N đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà L, ông D trả hết số tiền hội còn nợ nhưng bà L, ông D chỉ hứa hẹn và né tránh không thực hiện. Nay bà Nguyễn Hằng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Mộng L và ông Trương Phú D có trách nhiệm trả số tiền hội còn nợ là 243.800.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Mộng L trình bày:* Bà Nguyễn Hằng N có tham gia nhiều dây hội do bà làm chủ nhưng bà không có kiểm tra sổ sách nên không nhớ cụ thể bao nhiêu dây hội. Ngày 24/9/2023 bà có làm giấy xác nhận còn nợ bà Nguyễn Hằng N số tiền hội là 250.200.000 đồng. Sau khi viết giấy xác nhận bà có trả cho bà Nguyễn Hằng N nhiều lần tiền, hiện nay bà còn nợ bà Nguyễn Hằng N số tiền 243.800.000 đồng. Hiện nay bà không có điều kiện trả số tiền nêu trên một lần cho bà Nguyễn Hằng N nên yêu cầu được trả nhiều lần. Đối với việc bà Nguyễn Hằng N khởi kiện ông Trương Phú D là không đúng do ông D không phải là chủ hội.

*Bị đơn ông Trương Phú D trình bày:* Ông không có làm chủ hội và cũng không có giao dịch hội với bà Nguyễn Hằng N. Ông có chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Mộng L, không có đăng ký kết hôn. Đối với giấy xác nhận nợ có nội dung “hiện tại vợ chồng tôi có thiếu hội của chị Nguyễn Hằng N sinh năm 1990 thường trú khu vực 4 - p5 - V - Hậu Giang với tổng số tiền hội là 250.200.000 (hai trăm năm mươi triệu hai trăm ngàn) đây là chữ ký của ông nhưng do bị phía bà N gây áp lực buộc phải ký. Ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hằng N do không có giao dịch hội với bà N.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2024/DS-ST ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Buộc ông Trương Phú D và bà Nguyễn Thị Mộng L phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Hằng N số tiền hụi còn nợ tổng cộng là 243.800.000 (hai trăm bốn mươi ba triệu tám trăm nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/5/2024, bị đơn ông Trương Phú D có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa một phần bản án sơ thẩm số 70/2024/DS-ST ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, xác định ông Trương Phú D không có trách nhiệm liên đới cùng bà Nguyễn Thị Mộng L trả tiền cho bà Nguyễn Hằng N.

*Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày:*

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý liên đới cùng bà Nguyễn Thị Mộng L trả nợ tiền hụi cho bà Nguyễn Hằng N, thừa nhận chữ ký trong tờ giấy xác nhận nợ hụi là do ông ký, do lúc đó sức khỏe bà L không đảm bảo bên ông ký cho những hụi viên an tâm, ông không phải chủ hụi, mọi giao dịch hụi là do bà L làm.

Nguyên đơn yêu cầu bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm căn cứ vào giấy xác nhận nợ hụi ngày 24/9/2023.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm: Về tố tụng, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trương Phú D, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Trương Phú D có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn ông Trương Phú D. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Nguyễn Hằng N có tham gia chơi hụi với vợ chồng bà Nguyễn Thị Mộng L và ông Trương Phú D, căn cứ vào giấy xác nhận nợ hụi ngày 24/9/2023 do bà Mộng L viết “*Hiện tại vợ chồng chúng tôi có thiếu hụi của chị Nguyễn Hằng N sn 1990 thường trú khu vực 4 - p 5 - V - Hậu Giang với tổng số tiền hụi là*

250.200.000đồng...” và cam kết trả trong thời gian sớm nhất. Tuy nhiên sau nhiều lần bà Hằng N đòi, nhưng vợ chồng bà Mộng L không trả nợ.

Bà Hằng N khởi kiện yêu cầu hai vợ chồng bà Mộng L có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi là 243.800.000đồng. Xét thấy tại phiên tòa ông D cho rằng ông không phải là chủ hụi và cung cấp 02 tờ xác nhận của hụi viên, ông cho rằng khi ký giấy nhận nợ bản thân bà L do sức khỏe yếu sợ ảnh hưởng nên ông ký cho các hụi viên an tâm.

Xét lời trình bày này của bị đơn ông Trương Phú D là không có căn cứ, bởi lẽ tại phiên tòa ông thừa nhận sống chung như vợ chồng với bà L, việc bà L tổ chức chơi hụi và các hụi viên ông đều biết mặt, điều này chứng tỏ ông biết việc làm của bà Mộng L và đồng tình cùng với bà L trả nợ cho các hụi viên, mặt khác tiền hụi bà L thu về cũng sử dụng vào mục đích phục vụ cho nhu cầu gia đình của bà L và ông D. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Trương Phú D cùng liên đới trả nợ với bà Nguyễn Thị Mộng L theo biên nhận xác nhận nợ là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, xét kháng cáo của bị đơn ông Trương Phú D là không có căn cứ chấp nhận, chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trương Phú D.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2024/DS-ST ngày 03/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hằng N.

Buộc bị đơn ông Trương Phú D và bà Nguyễn Thị Mộng L phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Hằng N số tiền hụi còn nợ tổng cộng là 243.800.000 (Hai trăm bốn mươi ba triệu tám trăm nghìn) đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trương Phú D và bà Nguyễn Thị Mộng L phải liên đới chịu 12.190.000 (Mười hai triệu một trăm chín mươi nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Hằng N được nhận lại 6.110.000 (sáu triệu một trăm mười nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000642 ngày 30/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Trương Phú D phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí kháng cáo ông D đã nộp (do ông Lê Hoàng L1 nộp thay) theo biên lai thu số 0000946 ngày 03/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 17/9/2024).

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Bích Hạnh**